

Nếu nhìn lại lịch sử các giải Nobel Hòa bình từ trước đến giờ, chúng ta sẽ nhận thấy giải thưởng đã không ít lần được trao cho những cá nhân đang có nỗ lực mang đến hòa bình cho thế giới



Số kiện có lẽ được đưa ra lưu ý của chú ý nhiều nhất trong năm vừa qua là việc Thông tin Ngô Sĩ Barack Obama - một người da đen gốc Phi Châu đầu tiên, tuyên bố nhận giải thưởng Nobel Hòa bình năm 2009. Quyết định trên đã gây nhiều tranh cãi vì ông Obama chưa có công hiến nào đáng kể cho hòa bình thế giới... Nhiều người đã xét duyệt giải Nobel Hòa bình do Quốc hội Na Uy thành lập, đã quyết định trao thưởng ông giải thưởng cao quý này vì ông “đã có những nỗ lực xuất sắc trong việc công nhận bang giao quốc tế và hợp tác giữa các dân tộc”. Theo người xét duyệt, trước khi nhận chức, tình hình thế giới hết sức phức tạp và nguy hiểm, song TT Obama đã từng bước trao đổi những thông điệp có nội dung xây dựng như mong muốn có sự đổi mới và thông tin thuyết phục giải quyết các cuộc xung đột quốc tế khó khăn. Ông kêu gọi các thành viên Liên Hợp Quốc hợp tác với Hoa Kỳ (HK) trong việc giải quyết và kiểm soát vũ khí nguyên tử, cũng như cùng chung vai góp sức để giải quyết những thay đổi khí hậu toàn cầu mà thế giới đang phải đối mặt. Trong diễn văn trước tại Cairo, thủ đô Ai Cập, ông Obama gây dựng mối quan hệ thân hữu giữa HK với thế giới Hồi Giáo: hai bên không lo ngại lẫn nhau và cũng không cần phải ganh đua nhau; cả hai đều có những điểm tương đồng về công lý và tiến bộ, lòng dũng cảm và tôn trọng nhân phẩm.

Chủ tịch Hội đồng xét duyệt giải Nobel Hòa bình là ông Thorbjørn Jagland - cựu ngoại trưởng, cựu thủ tướng, hiện là Chủ tịch Quốc hội Na Uy và vừa được cử làm Tổng Thư ký Hội đồng Châu Âu (Council of Europe), đã tuyên bố: “Mối nghi ngờ đầu tiên về ông Obama chưa phải là lên cơn quyên và quyết định của chúng tôi như một khuyến khích các vị tiền nhiệm của ông và hy vọng những vị tiền nhiệm đó sẽ mang lại sự tiến bộ cho thế giới”. Ông cho biết thêm: “Nếu nhìn lại lịch sử các giải Nobel Hòa bình từ trước đến giờ, chúng ta sẽ nhận thấy giải thưởng đã không ít lần được trao cho những cá nhân đang có nỗ lực mang đến hòa bình cho thế giới”. Ông liệt kê Thủ tướng Tây Đức Willy Brandt, lãnh giải năm 1971 với chủ trương “Ostpolitik” hòa hoãn với Đông Đức, Ba Lan và Liên Xô. Lãnh tụ cuối cùng của Liên Xô là Mikhail Gorbachev được trao giải Nobel Hòa bình năm 1990 vì những nỗ lực góp phần kết thúc chiến tranh lạnh. Đông Đức từ

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quốc Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

đồng sáp nhập vào Tây Đức sau cuộc chiến tuy nhiên cũng do, nước Đức thống nhất trong hòa bình.

Độc lập dân tộc không phải là chiến tranh, khi mà chúng ta nhắc lại chiến tranh Việt Nam, điều nước ta là đứng trên nguyên tắc chính của cuộc chiến này. Đây là cuộc chiến kéo dài lâu nhất trong bốn trận chiến lớn của thế kỷ qua. Sau Thế chiến I và II là cuộc xung đột giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Quốc gia Cộng sản và hai cuộc chiến Triều Tiên và Việt Nam. Chiến tranh Triều Tiên chấm dứt năm 1953, còn chiến tranh VN kéo dài suốt cuộc chiến tranh lạnh, từ cuối thập niên 1940 đến cuối thập niên 1980. Sau chiến tranh, các thế lực đã tái đầu tư vào biển Đông, các nước bắt đầu chiến tranh tàn phá để phát triển đất nước phồn vinh trong dân chủ tự do, chế độ Bắc Triều Tiên và VN. Vì vậy chúng tôi không quên nhắc vào việc kiện cáo TT Obama “sống mang lại sự thịnh vượng cho cả thế giới” (trong đó có VN chúng ta) nhớ rằng việc kiện cáo đã duy trì xét khi quyết định trao giải Nobel Hòa bình năm 2009 cho ông.

Như độc lập trên, thế kỷ 20 qua là thế kỷ của chiến tranh. Không ai có thể phủ nhận là HK đã đóng vai trò rất lớn trong việc kích thích các cuộc chiến tranh, mang lại hòa bình cho nhân loại. Trước ông Obama, đã có hai tổng thống Mỹ được trao giải Nobel Hòa bình trong lúc còn tại chức: TT Theodore Roosevelt (1906) và TT Woodrow Wilson (1919). Ngoài ra HK còn có một vị ngoại giao duy nhất được trao giải Nobel Hòa bình (1973), đó là Henry Kissinger khi đang giữ chức Bộ trưởng Ngoại giao thời 56 của Mỹ từ 22/9/1973 đến 20/1/1977.

Chiến tranh Nga Nhật 1904-05 và Giải Nobel Hòa bình (1906): Vào những năm cuối của thế kỷ 19, mối mâu thuẫn chiến tranh đã xuất hiện ở khu vực đông bắc Á Châu, xuất phát từ tham vọng tranh giành quyền kiểm soát bán đảo Triều Tiên và Mãn Châu của hai đế quốc đế chế Nga và Nhật. Lúc bấy giờ, đế quốc Nga dưới quyền Sa hoàng (Tsar) Nicholas II đã mở rộng vào vùng Trung Á giáp giới với Afghanistan, trải rộng từ Ba Lan ở phía tây đến bán đảo Kamchatka ở phía đông bắc Thái Bình Dương. Đồng thời các sự hiện diện ở đông bắc Á châu, Moscow xây dựng tuyến đường sắt Xuyên Tây Bá Lợi Á (Trans-Siberia) đến cảng Vladivostok. Công nhân đã đưa đầu phía bắc bán đảo Triều Tiên, tiếp giáp với Mãn Châu. Khu vực này trở thành quan trọng đối với nền an ninh của Nhật, họ xem đó là vùng đệm an toàn, ngăn chặn các công ty lớn của các nước có thể mở đầu cuộc viễn chinh eo biển Cao Ly (Triều Tiên) trên công họ. Thế địa lý chính trị đó khiến chính giới Nhật hết sức quan tâm. Thời Minh Trị Thiên Hoàng mở cửa, tiếp xúc với Tây phương, Nhật đã trở thành một cường quốc có nền công nghiệp hiện đại ngang hàng với các cường quốc Tây phương. Họ là một trong “tám nước liên minh” đã xâm lược Trung Hoa, tranh giành thị trường đông dân rộng lớn này. Trong hiệp ước ký với triều đình Mãn Thanh năm 1895, Trung Hoa chấp nhận Triều Tiên được độc lập dưới ảnh hưởng của Nhật, đồng thời nhượng cho Nhật các đảo Đài Loan, bán đảo Liêu Đông và nhóm đảo Pescadores.

Cường quốc Nga cũng có tham vọng như Nhật muốn chiếm đóng Liêu Đông vì nơi đây có cảng Lữ Thuần (Arthur hay Lu-shun) rất thuận lợi cho hải quân của họ, vì thế Nga liên minh với Đức và Pháp gây áp lực, buộc Nhật từ bỏ Liêu Đông có sự bồi thường. Cuối năm 1897 Nga đưa họ đến

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

vào cảng Lá Thuán, ký hiệp ước với Thanh triều, Nga được thuê cảng Lá Thuán và vánh Đái Liên (Dailian). Khác với cảng Vladivostok chỉ xá dáng được vào mùa Há, còn Lá Thuán là hái cảng náu cá bá bián Thái bình Dáng có giá trị chiến lược quan trọng. Năm sau Nga đưa quân vào Mán Châu, nái lián tuyán được sát Trans-Siberia tới Cáp Nhĩ Tân (Harbin) đến cảng Lá Thuán. Sau đó, Nga sẽ kiểm soát toàn bộ phần đất Mán Châu kéo dài tới cảng Lá Thuán và háng tây nam đến Vladivostok và háng đông bắc bán đảo Triều Tiên. Đây là một đề dọa lớn đối với quyền lợi chiến lược của Nhật. Tokyo đã từng áp lực Trung Hoa buông Triều Tiên để nắm lấy được cửa ngõ. Và từ 1902 họ mở các cuộc đàm phán với Moscow: chấp nhận Nga được kiểm soát Mán Châu còn Nhật sẽ kiểm soát bán đảo Triều Tiên, hoặc cả hai đất Triều Tiên và Mán Châu ngoài vòng ảnh hưởng của họ.

Đáng không được Nga đáp ứng, Nhật ký hiệp ước liên minh với Anh để ngăn chặn sự bành trướng của họ đến Nga và Viễn Đông. Ngày 8/2/1904 Nhật tuyên chiến với Nga, tấn công cảng Lá Thuán. Moscow đưa được Hám đến từ Baltic với 29 ngàn cây số đến cửa biển họ đến Thái bình Dáng. Hám đến Baltic bắt họ đến Nhật đánh bại ở eo biển Đái Mã (Tsushima Straits) ngày 27-28/5/1905. Sau chiến thắng trên, Nhật chiếm toàn bộ đảo Sakhalin và nhóm đảo Kurils. Cuộc chiến có nguy cơ bùng nổ lớn giữa Nhật liên minh với Anh và Nga liên minh với Đức Pháp, nên Tổng thống Hoa Kỳ Theodore Roosevelt được ra làm trung gian hòa giải để chấm dứt chiến tranh. Hai bên đã ký hiệp ước đình chiến ngày 5/12/1905 trên một chiếc hạm HK neo tại Portsmouth, Tiểu bang New Hampshire. Nga công nhận Triều Tiên thuộc ảnh hưởng của Nhật, đồng ý rút lui khỏi Mán Châu và nhượng cho Nhật phần nửa đảo Sakhalin. Nhờ đó, TT Theodore Roosevelt được trao giải Nobel Hòa bình năm 1909.

Thá chiến I (1914-1918) và giải Nobel Hòa bình (1919): Khi Thá chiến I bùng nổ, HK có thái độ trung lập hoàn toàn...Nhưng mấy năm sau, khi cuộc chiến lan rộng, gây nháu tai hại đến quyền lợi của HK vì Âu Châu là thị trường quan trọng nhất của họ lúc bấy giờ, nên TT Woodrow Wilson kêu gọi văn hóa hòa bình bằng thơ ca thuyết. Trong di văn ngày 17/1/1917 ông chỉ trích kinh nghiệm của một nền hòa bình cho cả đôi bên, một nền hòa bình không có kết quả, nghĩa là không phe nào có thể giành phần chiến thắng và HK sẽ đóng vai trò trung gian giúp các bên giải quyết cuộc chiến này. Wilson đưa ra 14 điểm làm căn bản cho một nền hòa bình hợp chính nghĩa với những nét chính như: Bãi bỏ những thế lực bí mật trên trường quốc tế; Bỏ đi mọi thù do lòng thông trên một bề; Bãi bỏ hàng rào kinh tế giữa các nước; Tài giám binh bị để mọi người thiáu đi bỏ đi mọi an ninh cho quốc gia; Qui định quyền hạn để quốc gia trong việc tôn trọng quyền lợi của các dân tộc cho được tự do; Bỏ đi mọi quyền dân tộc tự quyết và tự do phát triển kinh tế; Thiát lập một cơ cấu quốc tế bỏ đi mọi nháu nhán để lập với chính trị cũng như toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia.

Tá tháng Hai 1917, Đức đe dọa tấn công các tàu bè trung lập, nháu tàu buôn Mỹ bắt tàu ngầm Đức đánh chìm. Ngày 2/4/1917, TT Wilson gọi đến Quốc hội một thông điệp cho biệt "Chiến tranh chống chính phủ quân phiát Đức là một điều không thể tránh khỏi". Bốn ngày sau Quốc

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quốc Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

Hai bên u quyền tự chủ p nh n củ c chi n tranh mà Wilson đ ngh v i Qu c h i nh là m t chi n “đ xây đ p hòa bình v i c u c a th gi i, quy n t do c a các dân t c và nh t là đ b o v n n dân ch ”.

Đây là l n đ u tiên trong l ch s c a h , HK s n sàng hy sinh “x ng máu và s c l c vì nh ng nguyên t c đã s n sinh ra qu c gia c a h ”. G n hai tri u thanh niên M đ c g i sang Âu Châu chi n đ u, TT Wilson gi i thích: “S tham chi n c a các n c dân ch là đ ch ng ch đ quân phi t Đ c, ch không ph i chi n đ u ch ng nhân dân Đ c mà chính ph Hoa Kỳ đ y lòng tôn tr ng và m n chu ng” (1)

Tháng 10/1918, m t đ o quân M g n 1, 2 tri u ng i t n công hai m c tiêu trên sông Meuse và Argonne, b g y chi n tuy n tr danh Hindenburg. Chính ph Đ c kêu g i TT Wilson ngh hòa trên căn b n 14 đ i m c a ông. Ngày 11/11/1918 hi p c đ i nh chi n đ c ký k t. HK cùng các n c chi n th ng đ n Paris th o lu n v i c xây đ ng m t c c u hòa bình cho th gi i: H i Qu c Liên. TT Wilson tuyên b “S dĩ nhân dân HK cùng v i nhân dân Anh Pháp và các đ ng minh sát cánh chi n đ u ch vì quy n t do c a con ng i...” H đã ng h “nguyên lý hi n nhiên” xuyên su t trong 14 đ i m do ông đ ra: “Đó là nguyên t c công b ng cho m i dân t c, m i qu c gia và quy n c a h đ c s ng bình đ ng v i nhau trong t do và an toàn, b t k các qu c gia, các dân t c đó l n hay nh , m nh hay y u”. Wilson tin t ng H i Qu c Liên mà ông đang thành l p s duy trì mãi mãi cách c x đ đúng đ n đó đ i v i m i dân t c. (2) V i nh ng đ g góp trên, TT Woodrow Wilson đ c trao gi i Nobel Hòa bình năm 1919.

T i h i ngh hòa bình Versailles, phái đoàn M chán n n tr c thái đ c a Anh Pháp, h ch mu n đ t đ i u ki n hòa bình thay vì th ng thuy t hòa bình v i Đ c, h bu c k b i tr n ph i c t đ t b i th ng chi n tranh n ng n ...V i th Qu c h i M không phê chu n Hi p c Versailles và Hi n ch ng H i Qu c Liên, đ ng th i tuyên b ch m đ t tình tr ng chi n tranh v i Đ c. T đây HK tr l i chính sách trung l p c h u, đ ng ngoài các r i r m c a Âu Châu và chu n b rút d n ra kh i Vi n Đông sau khi Qu c h i ch p nh n đ o lu t v n n đ c l p c a Phi Lu t Tân

Th chi n II (1939-1945) và gi i Nobel Hòa bình 1945: T cu i th p niên 1930, Hitler lãnh t Qu c Xã Đ c ký hi p c quân s tay đôi v i Phát Xít Ý và hi p c b t t ng xâm v i C ng S n Liên Xô. Sau đó Đ c xua quân t n công Pháp và Anh. Lúc b y gi Qu c h i M m i tin r ng s liên k t c a ba l c l ng trên là nguy c to l n đ i v i các n c dân ch t do Âu Châu. V i th Qu c h i tu chính Đ o lu t trung l p, cho phép chính ph bán chi n c cho các n c tham chi n. Đ n gi a năm 1940, toàn b ph n đ t Tây Âu l t vào tay Hitler, ch tr Anh Qu c v n còn c m c và gánh ch u nh ng tr n m a bom V1 V2 kh ng khi p c a Đ c. Ngày 8/9/1941, TT Franklin D. Roosevelt tuyên b đ t qu c gia trong tình tr ng kh n tr ng. Lu t

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quốc Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

trở ng bình đợc ban hành, mợi công dân từ 21 đến 35 tuổi bắt buộc phải tham gia quân dịch. Trong diến văn đợc trợc Quốc hội ngày 6/1/1941, Roosevelt nêu ra 4 mục tiêu mà các quốc gia yêu chuộng tự do phải đeo đuổi để chống lại ý thức hệ đợc tài, đó là quy định tự do ngôn luận và tín ngưỡng, sự giải thoát khỏi cảnh nghèo đói và sự sảng khoái”. (3)

Tháng 6/1941 Hitler xé bỏ hiệp định bất xâm, tuyên chiến với Liên Xô (LX). Trước đó, để tăng cường nỗ lực chiến tranh giúp các nước tự do, và tôn trọng Đạo luật trung lập, TT Roosevelt đưa ra chương trình cho thuê mướn (Lend-Lease). Kế hoạch đợc Quốc hội chấp thuận, cho phép chính phủ “cho thuê” chiến cụ và hàng tiêu phẩm cho bất cứ quốc gia nào mà đang tham chiến y cần phải có và vì quyền lợi thiết yếu của Hoa Kỳ. LX đợc HK viện trợ qua kế hoạch trên lên đến 11 tỷ đôla. Mọi điếu động hàng trăm tàu bè chuyên chở khí cụ xuyên Bắc Băng Dương giúp Hồng quân cầm cự với Đức ở mặt trận phía đông. Tháng 8/ 1941 TT Roosevelt và Thủ tướng Anh Churchill thông báo đến Hội nghị Đại Tây Dương, công bố cho thế giới thấy rõ những mục tiêu mà các nước dân chủ đang minh phải đeo đuổi sau khi đánh bại kẻ thù: Không đợc thay đổi biên giới nếu không đợc sự thỏa thuận của các dân tộc liên hệ; Quy định của mọi dân tộc đợc quy định hình thức chính trị của mình; Sự hợp tác quốc tế để thúc đẩy các tiến bộ về kinh tế và xã hội cho các dân tộc; Giải quyết các nước gây chiến trong khi chờ đợi thành lập một hệ thống bảo an rộng rãi và thế giới trở về hòa bình (4)

Cuối năm 1941, Nhật bắt đầu tấn công các căn cứ hải quân Mỹ ở Trân Châu Cảng, Quốc hội Mỹ tuyên bố tình trạng chiến tranh với Nhật. Ba ngày sau Đức, Ý tuyên chiến với Mỹ. HK chính thức nhẩy vào chiến tranh, TT Roosevelt tuyên bố “Chúng tôi long trọng cam kết trước thế giới rằng, trước khi nhận tự do đợc tái lập khắp nơi, chúng tôi không hề khí giới -khí giới mà chúng tôi phải xóa diệt đợc bạo lực tự do”.

Tháng 10/1943, ba Ngoại trưởng W. Molotov (LX), A. Eden (Anh) và C. Hull (HK) tham dự hội nghị Moscow. Hội nghị công bố một bản tuyên ngôn nhìn nhận “sự cần thiết sớm thành lập một tổ chức liên quốc gia chung cho hoàn cầu, đặt nền tảng trên nguyên tắc chủ quyền bình đẳng của tất cả các quốc gia yêu chuộng hòa bình và an ninh thế giới”. Đến tháng 10 năm sau, tại hội nghị Dumbarton Oaks (HK), đại diện Anh Mỹ Nga công bố bản dự thảo Hội nghị của một tổ chức thế giới trước mắt mang danh là LHQ.

Đầu năm 1944, sau chiến thắng ở Stalingrad và Leningrad, Hồng quân LX bắt đầu tiến vào các nước Đông Âu. Từ mặt trận phía tây, sau thắng lợi gian khổ ở cửa Stalin, Liên quân Anh Mỹ vượt biển Manche, đổ bộ Normandy lên bờ biển phía tây giải phóng các nước Pháp, Bỉ, Hòa Lan. Từ tháng 3/1945 lực lượng Đức đang minh mặt cuối cùng đưa vào Bắc Linh. Liên quân Anh Mỹ đánh lui quân Đức ở sông Rhine, trong khi Hồng quân LX chặn đứng phòng tuyến trên sông Oder. Ngày 22/4/1945, Hội nghị San Francisco khai mạc đưa đến việc thành lập LHQ, hai cánh quân Nga

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

Mä gäp nhau täi Torgau trên con đäng chia hai näc Đäc và Âu Châu sau này. Ngày 2/5/1945 hai triäu quân Đäc buông súng đäu hàng.

TT Franklin D. Roosevelt -đäc läch sä ghi nhän nhä là ngäi cha đã khai sinh ra LHQ, qua đäi ngày 12/4/1945. Có lä vì thä mà Häi đäng xét duyät giäi Nobel Hòa bình năm 1945 đã dành vinh đä này cho ngäi phä tá đäc läc cäa cä täng thäng. Đó là cäu Ngoäi träng Cordell Hull, ông đã đäm nhän chäc vä Bä träng Ngoäi giao HK gän suät ba nhiäm käc cäa TT Franklin D. Roosevelt tä tháng 4/1933 đän tháng 11/ 1944.

Chiän tranh VN và giäi Nobel Hòa bình 1973: Tình träng VN bä chia cät häi năm 1954 cũng täng tä nhä Triäu Tiên và Đäc Quäc träc đä đó, là do các cäng quäc phân chia änh häng đä hòa hoãn väi nhau häu duy trì hòa bình thä giäi. Nhäng ông Hä Chí Minh dùng chiêu bài yêu näc, nêu ra nghĩa vä dân täc, phát đäng cuäc chiän giäi phóng MN, đä thäc hiän mäu đä đäa hai miän Nam Bäc VN vào quä đäo Xã häi chä nghĩa thä giäi do LX lãnh đäo. Vì thä HK đäa quân vào miän Nam, đäi bom miän Bäc VN đä áp läc Hà Näi ngäi vào bàn häi nghä, giäi quyät cuäc chiän bäng mät cuäc täng tuyän cä tä do đängäi dân Nam VN tä quyät đänh vän mäng đät näc cäa hä. Đó là quyän tä quyät dân täc do TT Woodrow Wilson ngäi sáng läp Häi Quäc Liên và TT Franklin D. Roosevelt ngäi cha đä cäa LHQ đã đä ra.

Lãnh tä LX Brezhnev lên án Mä gây chiän xâm läc, đòi Mä phäi rút khäi VN. Ông tuyên bä träc Đäi häi XXIII Đäng CSLX ngày 29/3/1966: “Chúng ta đã nhiäu län tuyên bä sän sàng phát triän mäi quan hä cäa chúng ta väi Mä và hiän nay vän giä läp träng đó. Nhäng muän đät đäi u đó thì Mä phäi chäm đät chính sách xâm läc. Do xâm läc cäa Mä ä Việt Nam và nhäng hành đäng xâm läc khác cäa đä quäc Mä, mäi quan hä cäa chúng ta đäi väi Mä đã xäu đäi”. (5) Ba tháng sau, khi tiäp xúc väi cä triä khu väc bäu cä Bau Man thành phä Moscow, Brezhnev đäa ra hai đäi u kiän đä xây đäng mäi quan hä häp tác Nga Mä: “Chäm đät cuäc chiän tranh xâm läc cäa Mä VN và bäo đäm hòa bình Âu Châu sä làm thay đäi đäc toàn bä tình hình trên thä giäi và do đó sä täo đäi u kiän đä dàng hän đä đät đäc nhäng mäc tiêu quan träng khác đäi väi nhân dân toàn thä giäi nhä chäm đät chäy đua vũ trang, không phä biän vũ khí hät nhân, täng giäi trä quân bä có giám sát”. (6)

Mäi quan tâm cäa LX tä sau Thä chiän II là “vän đä näc Đäc chäa đäc giäi quyät mät cách än thäa”. Nguy cä đäi väi hòa bình ä Châu Âu, chính là mät näc Đäc thäng nhät träc đây nay trä thành hai näc Đäc. Chính phä Cäng hòa Liên bang Đäc (Tây Đäc) luôn đòi đäi biäu cho toàn thä näc Đäc và thäng nhät näc Đäc trä läi nguyên träng häi träc 1945. Hä không muän thäa nhän sä tän täi cäa Đông Đäc và không muän thäa nhän nhäng đäng biên giäi đã qui đänh ä Âu Châu sau Thä chiän II. Đó là đäi u đang đe đäa phá hoäi nän an ninh Châu Âu (7).

Đá vô hiáu hóa ý đá của Tây Đác, Brezhnev đá nghá giái quyát ván đá nác Đác mát cách hòa bình là “tháa nhán thác tá Châu Âu có hai nác Đác riáng rá vái nháng đáng bián giái và thá chá chính trá đáng hình thành sau thá chián hai”. Há tá cáo Tây Đác không muán tháa nhán nháng đáu kián đó nên cáu kát chát chá vái HK đá máu tìm sá tháng nhát báng sác mán, phá hoái sá ná đánh Châu Âu. LX cho ráng “Náu xóa bá đáng cá can thiáp tháng xuyên của các lác láng bên ngoài vào công viác nái bá Châu Âu, ván đá chián tranh sá đáng xóa bá trong cháng tránh nghá sá”. (8) Tháng 7/1966 các nác ở khái Warsaw (CS Đông Âu) đáa ra bán tuyên bá vá viác cáng cá hòa bình và an ninh Châu Âu và thúc giác má hái nghá An ninh toàn Âu. Há kêu gái các nác tôn tráng đáng bián giái hián háu của Âu Châu, yêu cáu Tây Đác tá bá yêu sách đòi đái biáu cho cá nác Đác, hai nác Đác tháa nhán lán nhau nhá là hai quác gia riáng biát. (9)

Hai đòi hái của LX vá viác Má rút quân khái Nam VN và hòa bình Châu Âu đáu đáng Má đáp áng. Tá tháng 5/1968 Hà Nái tham dá hái nghá Paris, HK bát đáu rút quân khái VN theo mát lách tránh sáp sán. Rút quân khái VN, giái quyát chián tranh báng quyán tá quyát của ngáoi i dân lián há, cháng tá Má không phái là đá quác xâm lác. Vái thián chí hòa bình, HK tháng tháo vái LX đá chám đát cháy đáa vũ trang, vá hòa bình Châu Âu, và cá vái Trung Cáng đá kát thúc chián tranh VN.

HK can thiáp vào VN không phái đá đánh bái CS Hà Nái mà đá chám đát chián tranh, táo báu không khí hòa hoãn vái LX, khián đáng Dân chá Xã hái đái láp ở Tây Đác ngày càng gia tăng uy tín. Trong gán 20 năm qua, đáng Dân chá Thiên chúa giáo cám quyán đã thát bái trong viác tháng nhát nác Đác, vì há lián há chát chá vái NATO và có láp tráng cáng rán đái vái LX trong khi đáng DCXH vái chá tráng mám đáo đá máu tìm sá tháng nhát hai mián nác Đác. Chuyán háng mái của HK hòa hoãn vái LX, khián chính phá Dân chá Thiên chúa giáo do Giáo sá Ludwig Erhard lãnh đáo phái tá chác. Đáu năm 1967, chính phá lián hiáp ra đái do lãnh tá đáng Dân chá Thiên chúa giáo Kurt G. Kiesinger làm thá táng và lãnh tá đáng Dân chá Xã hái Willy Brandt làm ngoái tráng kiêm phó thá táng. Tân chính phá ở Tây Đác ra tuyên bá sá đeo đái đáng ngáoi i ngoái giao mái: đát táu tián vào viác giám bát căng tháng, bình tháng hóa bang giao và xây đáng quan há láng giáng háu nghá vái các nác Đông Âu.

Trong cuác báu cá tháng 10/1969, đáng Dân chá Xã hái chián tháng, Willy Brandt trá thành thá táng Tây Đác. Tháng 8/1970 ông đán Moscow, bình tháng hóa bang giao giáa Cáng hòa Lián bang Đác vái Lián Xô. Hai bên cam kát sá không đe đáa hoác xá đáng vũ lác, chá tráng giái quyát các ván đá bát đáng, báng con đáng hòa bình. Tiáp theo là các hiáp ác vá đáng bián giái giáa Tây Đác vái Tiáp Khác và Ba Lan. Tây Đác thiát láp bang giao vái Báo gia Lái và Hung gia Lái. Và hai nác Đác tháa thuán ký mát hiáp ác qui đánh nháng cá sá của mái bang giao giáa hai nhà nác, cá hai gia nháp LHQ. Do các ná lác trên, Thá táng Willy Brandt đáng trao

Hoa Kỳ và các giải Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

gißi Nobel Hòa bình năm 1971.

Hòa bình Châu Âu đã đß cßng cß, gißa tháng 5/1972 TT Nixon đßn Moscow tham dß cußc hßp thßng đßnh vßi Brezhnev. TT Nixon cho rßng không cß con đßng nßo khßc tßt hßn cho LX và HK là phßi chßm đßt đßi đßu và xung đßt, chßp nhßn nguyßn tßc bßt can thißp, tôn trßng quyßn tß quyßt cßa cßc dßn tßc. Đó là gißi pháp công bßng giúp cßng qußc rút ra khßi cßc khu vßc tranh chßp, tßo bßu không khßi hißu bißt lßn nhau đß phßt trißn mßi thân hßu trên cß sß đôi bên cùng cßi.

Cußc hßp thßng đßnh ß Moscow đßn ra trong chißu hßng thußn lßi, mßt loßt đß án hßp tác Nga Mß đß cß vßch ra. Song song vßi nß lßc chung cßa hai nßc cam kßt gißm bßt xung đßt đßn lßi trß hoàn toàn nguyßc xung đßt vũ trang, hai bên đß ký mßt thßa ßc lßch sß vß “hßn chß vũ khßi tßn công chißn lßc” (SALT). Nga Mß đß chßnh thßc bßnh thßng hóa mßi quan hß Đông Tây. Tám tháng sau chißn tranh VN chßm đßt vßi HĐ Paris 1973. LX, HK và ba thßng vißn thßng trßc Hßi đßng Bßo An đß cùng ông TTK/LHQ ký bßn Đßnh ßc cßa hßi nghß qußc tß vß VN. Hß tuyên bß tán thßng và ßng hß HĐ Paris. Hai thßng thuyßt gia Henry Kissinger và Lê Đßc Thß đß cß trao gißi Nobel Hòa bình năm 1973.

Gißi Nobel Hoà ßng 1990, Chißn tranh lßnh kßt thúc: Mßm móng chißn tranh ß Châu Âu đß đß cß đßp tßt khi Thß tßng Tây Đßc Willy Brandt nhßn gißi Nobel Hòa bình năm 1971. Tißp theo, chißn tranh VN kßt thúc, hòa bßnh đß cß vßn hßi ß Đông Nam Á, Henry Kissinger -Cß vßn An ninh Qußc gia HK, và Lê Đßc Thß -Cß vßn Đßng CSVN nhßn gißi Nobel Hòa bình năm 1973. Không cß nhßn vßt nßo xßng đßng đß nhßn gißi hòa bßnh năm 1972. Riêng ông Lê Đßc Thß khß cß tß nhßn gißi. CSVN lßi đßng sß mßu thußn gißa TT Nguyßn Văn Thißu và HK vß vißc ký kßt HĐ Paris 1973, dùng bßo lßc thôn tính MNVN hßi cußi tháng 4/1975. Tuy nhißn HK vßn tißn hßnh kß hoßch cßng cß hòa bßnh ß Châu Âu.

Đßu tháng 8/1975, tßi thß đô Phßn Lan, toàn thß cßc qußc gia Châu Âu đß cùng HK, LX và Gia Nã Đßi tham dß hßi nghß An ninh và Hßp tác toàn Âu và long trßng ký kßt bßn Đßnh ßc cußi cùng Helsinki. Các nßc đßng cam kßt: Tôn trßng đßc lßp chß quyßn và toàn vßn lßnh thß cßa nhau; Hßn chß vißc đßa hoßc xß đßng vũ lßc; Không xâm phßm bißn gißi cßa nhau; Không can thißp vào công vißc nßi bß cßa nhau; Tôn trßng nhßn quyßn và nhßng quyßn tß do căn bßn bao gßm tß do tßng và tß do tín ngßng; Tôn trßng quyßn bßnh đßng và tß quyßt cßa cßc dßn tßc; Hßp tác gißa cßc qußc gia (10)

Nhßng đißm trßn cho thßy cußc đßi đßu gißa HK và LX, còn gßi là chißn tranh lßnh cß trißn

väng kät thúc tät đäp. HK xúc tiän viäc binh thäng häa bang giao väi Trung Cäng. Nhäng không ngä, đây là khäi đäu giai đäo nä thoäi träo cäa CS, vì nhän đänh chä quan cäa nhäng ngä i CS. VN tä hào là mät näc nhä đã đánh bäi bä máy chiän tranh khäng lä cäa đä quäc Mä. Đäu đó khiän länh tä LX Brezhnev có ý nghĩ “sä toàn thäng cäa chä nghĩa cäng sän là bäc tiän không thä nào đäo ngä cä đäc”. Đäu thäng 11/1978, Hà Näi ký Hiäp äc häu nghä và häp tác väi LX, sau đó đäa quân sang Cam Bät lät đä chä đä Khmer Đä cäa Pol Pot đang đäc Bäc Kinh äng hä. Cuäi năm 1979, đän lät LX träc tiäp đäa quân xâm läc Afghanistan.

Trong thäi gian này, nän kinh tä các näc CS xuäng đäc mät cách thä mä. Täi Ba Lan, väi läc läng lao đäng hùng häu 17 triäu trong täng sä 36 triäu dân, nhäng sä cung không đäp äng sä cäu khiän giá sinh hoät ngày càng gia tăng trong khi đäng läng công nhân vän đäng nguyên täi chä. Chä trong năm 1980, sä nä Ba Lan vay cäa quäc tä tăng vät tä 17 lên 23 tä đô la, LX và các näc xã häi chä nghĩa Đông Âu không thä giúp san bäng mäc thâm hät, Ba Lan phäi tìm sä tài trä tä các näc Tây phäng. Träc sä bät läc cäa chính quyän CS do Đäng Công nhân thäng nhät Ba Lan lãnh đäo trong suät 35 năm qua, không giäi quyät tình träng kinh tä ngày càng suy säp bät buäc ngä i dân Ba Lan phäi tranh đäu, đäa đän viäc thành läp Công đoàn Đoàn kät (Solidarity) qui tä đän 9, 5 triäu đoàn viên trong thäi gian ngän. (11)

Đäi väi ngä i dân Ba Lan, ngoài viäc ý thäc đän sä säng còn cäa đät näc và đäi säng kham khä cäa nhân dân, mät đäng läc khác khiän hä đäng lên hành đäng vì läi khäch lä “đäng sä häi”cäa mät ngä i Ba Lan yêu näc vô hän: Đäc Giáo Hoàng John Paul II, täc Häng Y Karol Wojtyla, Täng giám mäc đäa phän Cracow, khi Ngäi trä vä thăm quê häng häi thäng 6/1979. Ngäi là mät công nhân täng chiän đäu chäng Đäc Quäc Xã häi TC II. Ngäi säng trän cuäc đäi linh mäc täi Ba Lan cho đän khi trä thành Giáo hoàng năm 1978. Trong thäi gian lãnh đäo hàng giáo phäm Ba Lan, Ngäi đã tranh đäu väi chính quyän CS đä bäo vä nhân quyän, tôn träng các quyän tä do căn bän cäa con ngä i, tä do trong tinh thän kä luät, công bäng và bác ái.

Thäng 10/1981, CäĐäK triäu täp Đäi häi toàn quäc täi häi cäng Gdansk (Danzig). Hä tuyên bä träc thäm träng cäa Ba Lan ngày nay, hä không trông chä läi häa cäi cách cäa chính phä mà phäi có nhäng kä hoäch ngän và dài hän đä cäu näc. Công đoàn äng hä mäi biän pháp đä cäng cä chä quyän quäc gia väi mät chính phä tä trä đäc tôn träng và phát triän nhäng truyän thäng văn hóa và läch sä dân täc. Đä hä trä nhân dân Ba Lan, Häi nghä thäng đänh các quäc gia Cäng đäng Châu Âu kêu gäi các thành viên ký kät Đänh äc Helsinki năm 1975 phäi triät đä tuän thäng nguyên täc bät can thiäp đäi väi vän đä Ba Lan. Trong khi đó, HK gäi phi cä tuän thám thuäc läc läng Awacs đän Tây Đäc theo dõi các hoät đäng cäa khäi CS Warsaw nhäm ngăn chän sä can thiäp cäa LX vào Ba Lan. (12)

Sä län mänh cäa Công đoàn Đoàn kät làm rung đäng tän gäc rä khäi CS và Nhà näc Ba Lan.

Phong trào đã thổi vào Đông Âu một không khí mới do chính quyền có khi CS nắm chính quyền. LX đi đầu trong việc công nhận chính quyền xa bờ biên giới để sẵn sàng can thiệp như họ đã từng làm ở Hung năm 1956 và Tiệp năm 1968. Đó là chủ thuyết Brezhnev: LX có toàn quyền can thiệp vào các nước Đông Âu. Ngoại trưởng HK Edmund Muskie cho biết đối với vấn đề Ba Lan, HK tôn trọng nguyên tắc bất can thiệp nhưng nếu LX can thiệp bất buớc HK phải hành động. Đáp lại thách thức của LX yêu cầu HK hãy cam kết như LX “sẽ không phải là nước đầu tiên cho nòng bom nguyên tử”. Washington trả lời: “HK là nước đầu tiên sẵn sàng cho nòng bom nguyên tử để bảo vệ hòa bình”. Trong những ngày đầu tranh sôi nổi của CĐĐK, việc công nhận nguyên tắc của HK ở Tây Âu đã đặt trong tình trạng báo động hàng trăm triệu người sẵn sàng can thiệp. Đức Giáo hoàng John Paul II cũng thông báo cho LX, nếu họ xua quân vào Ba Lan, Ngài sẽ trở về quê hương để chịu đau khổ vì việc bảo vệ của Ngài.

Hơn một thập niên trước, LX vẫn đứng trước các nước Âu Châu ký Định ước Helsinki nhằm ngăn chặn HK can thiệp vào Tây Đức. Giờ đây, Định ước mới lại trở tay LX nhảy vào Ba Lan để cứu nguy đàn em. LX không dám liều lĩnh xé bỏ Định ước vì họ đang lâm vào thế yếu, kinh tế suy sụp lại bị Trung Cộng lên án là tên Đế quốc bá quyền thế giới. Đầu tiên Bình đoàn LX rút quân khỏi Afghanistan, rút quân khỏi biên giới Tiệp giáp với TQ và áp lực CSVN rút quân khỏi Cam Bốt. Đó là ba điều kiện tiên quyết để TQ tái lập bang giao với LX. Moscow đã đáp ứng trọn vẹn ba yêu cầu trên, giữa tháng 5/1989 lãnh tụ LX Gorbachev đến Bắc Kinh để mở đầu giai đoạn mới mà ông gọi là “mặt trận nguyên to tát trong mối quan hệ hai nước”.

Liên Xô suy yếu, nên trong thời điểm này tại Ba Lan, Công đoàn Đoàn kết được chính quyền CS thả lỏng, họ sẵn lòng nhượng bộ ra ngoài cuộc vào Quốc hội trong cuộc bầu cử tổ chức trong tháng 6/1989. Đây là cuộc bầu cử tự do đầu tiên ở Ba Lan kể từ khi CS lên nắm quyền cách đây 40 năm. Cuộc bầu cử diễn ra ngày 4/6/1989, ngay vòng đầu CĐĐK đã chiếm 99 ghế trong 100 ghế ở Thượng viện và toàn bộ 161 ghế dân biểu ở Hạ viện tức 35% số ghế dân biểu mà chính quyền CS Ba Lan dành cho các tổ chức chính trị được lập. Ngày 19/8/1989 Mazowiecki, một lãnh tụ CĐĐK được mời thành lập chính phủ. Ông trở thành vị thủ tướng không CS đầu tiên của Ba Lan kể từ năm 1945.

Sau Ba Lan, Hung Gia Lợi là nước Đông Âu thứ hai thay đổi đáng kể chính trị. Ngày 11/1/1989 Quốc hội thông qua luật cho phép các đảng phái được thành lập. Bốn tháng sau, Janos Kadar, người đứng đầu LX đưa lên cương vị năm 1956 bị lật đổ. Trong phiên họp ngày 21/6/1989 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân Xã hội chủ nghĩa Hung (CS) xác định mục tiêu của Hung là xây dựng một thể chế dân chủ xã hội với những quy định tự do dân chủ được ghi trong hiến pháp, có Quốc hội đặt nền tảng trên những thế lực đa đảng và một nền kinh tế tự do dựa trên sự quy định của người dân. Ngày 7/10/1989 với sự chấp thuận của hơn 80% đại biểu, Đại hội 14 Đảng Công nhân XHCN Hung ra tuyên bố: “Đảng không còn vai trò lãnh đạo thích hợp” và quy định định thể giới tán đổi thành lập đảng Xã hội chủ nghĩa theo mô thức các nước Tây phương.

Lußng gió dân chủ ở Ba Lan và Hung Gia Lợi đã thổi đến Đông Đức. Ngày 12/9/1989 nhóm đối lập “tân Diễn đàn” (New Forum) công bố bản tuyên ngôn đầu tiên. Ngày 18/10/1989 Erich Honecker, người lãnh đạo Đông Đức trong hơn hai thập niên qua xin từ chức. Thủ tướng Hans Modrow thành lập chính phủ liên hiệp với 11 thành viên không phải là đảng viên CS, cam kết với dân chúng là “Các cuộc bầu cử sắp tới ở Đông Đức sẽ giống như các cuộc bầu cử tự do và dân chủ ở các nước khác. Các đảng phái chính trị được tự do vận động tranh cử và đảng nào chiếm đa số sẽ nắm chính quyền”.

Trước bối cảnh đó, lãnh tụ Xô Viết Gorbachev tuyên bố tại Helsinki ngày 25/10/1989: “Chuyến thăm Brezhnev đã cáo chung, bất cứ quốc gia nào cũng có quyền quyết định vận mệnh riêng của họ”.

Ngày 18/3/1990 Đông Đức từ chối các cuộc bầu cử tự do, đảng CS đang cầm quyền chỉ chiếm được 64 ghế dân biểu trong tổng số 400 ghế ở Quốc hội. Liên minh cho một nước Đức thống nhất, trong đó có đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo được sự ủng hộ của đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo cầm quyền ở Tây Đức, đã thống lĩnh chiếm 193 ghế dân biểu ở Quốc hội, trong đó đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo giành được 174 ghế. Với thống lĩnh này Đông Đức sát nhập vào Tây Đức vào ngày 3/10/1990.

Lãnh tụ LX Gorbachev được trao giải Nobel Hòa bình năm 1990. Năm sau chiến tranh lạnh kết thúc. Cuộc đối đầu giữa hai siêu cường với kho vũ khí nguyên tử khổng lồ, không ngừng được kết thúc không tốn một giọt máu. Các dân tộc Đông Âu giành lấy được dân chủ tự do và thoát khỏi ách thống trị của LX. Trong khi nhân dân VN đã trải qua nhiều xương máu, gần chục triệu người hy sinh hàng ngàn dân chủ tự do đến nay vẫn chưa giành được, đất nước vẫn bị ngoại bang khống chế nặng nề.

Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Khi LX và khối Xã hội Chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, CSVN dù bỏ Đảng Tißu Bình kết án là phản động vong ân bội nghĩa, bỏ TC xưa quân dßy cho bài học và hßm dọa còn nhiều bài học khác nữa, song họ vẫn quay về thßn phận Bßc Kinh. Bßn chế “vong ân bội nghĩa” với lời đe dọa “dßy cho bài học thế hai” tựa như chiếc vòng kim cô trên đầu Tß Thiên đßi thánh, khiến CSVN ngoan ngoãn “hßp tác toàn diện” với Bßc Kinh từ 1991 đến nay. Luôn tuyên bố bình Đông, các đầu Trßng Sa, Hoàng Sa thuộc chế quyền VN nhưng vì sợ, không dám đặt tay vào vùng biển

đàn anh, trong khi giới trẻ bất bình, tranh đấu thì bộ đàn áp bắt tù.

Đầu tháng Giêng vừa qua, Tôn Quốc Tuấn -Đội trưởng TQ VN mới cuộc họp báo Hà Nội, báo Tuổi Trẻ trong nội dung đặt câu hỏi “Chức trách giới quy định tranh chấp biên Đông với VN như thế nào?”. Ông trả lời: “Nếu đi đầu kiện chính phủ, làm căng thẳng cho quan hệ hai nước, thì đi đầu kiện pháp lý, là gác lại vấn đề...Chức trách kiện chính phủ, hai bên sẽ có đi đầu kiện giới quy định vấn đề này tốt hơn... Không nên để cho vấn đề Nam Hải ảnh hưởng đến chuyển phát triển, nên để lâu dài, bình thường của quan hệ hai nước”. Đây là cuộc họp báo mới đầu năm kỷ niệm “60 năm bang giao Việt Trung” (1950-2010), Đội trưởng TC mới nói thẳng với giới trẻ VN: Các bên nói biên Đông, tức mới nói biên phía Đông của các bên, nhưng đó là Nam Hải, là biên của TQ phía Nam. Vì các bên đòi giới quy định, sẽ tác động đến mối quan hệ hai nước đặt trên cơ sở 16 chữ vàng: “Láng giềng hữu nghị, Hợp tác toàn diện, nên để lâu dài, Hợp tác tốt đẹp lại”. Vì thế đi đầu các bên cần pháp lý là gác lại vấn đề đó đi.

Trước thái độ trách nhiệm của Bộ Kinh (BK) từ bấy lâu nay, trong nội bộ VN đã nảy sinh ý nghĩ, mới họp tác với Mỹ để áp lực TQ. Khuynh hướng này càng phát triển từ khi HK tuyên bố trả lại Đông Nam Á và sẽ là lâu dài để cân bằng thế lực với TQ bên Đông. CSVN từng đưa vào LX và TC để chống Mỹ. Khi HK rút đi, họ họp tác với LX để chống (bá quyền) TC. Giờ đây, họ có thể sẽ pháp lý họp tác với Mỹ để bỏ vào chế quyền bên Đông. Đây sẽ là một tính toán sai lầm nghiêm trọng và nguy hiểm.

Trong chuyến công du đầu tiên đến BK hai giờ sáng tháng 11 năm rồi, TT Obama kêu gọi TQ chia sẻ “gánh nặng lãnh đạo” với Mỹ. Ông nói hai bên không nên thi đấu pháp lý đi đầu mà sẽ họp tác một thể sẽ giúp hai nước phát triển an toàn. Đó cũng là lợi ích của BK, hiện nay họ cho Mỹ vay trên 800 tỷ đô la, chiếm hơn phân ba ngoại tệ dự trữ của họ. Điều này khiến BK càng bẽ ràng buộc nhiều vào Mỹ, pháp lý họp tác giúp Mỹ nên để như các khó khăn, mới bỏ đi để mới có sẵn đã cho vay, thậm chí còn có thể cho Mỹ vay thêm nữa. Vì thế HK tuyên bố đứng ngoài cuộc tranh chấp biên Đông, họ chế mới tin vào nên để như để mới quốc gia cùng tham gia vì kinh tế mà thôi.

Trước họp VN mới tìm sẽ họp tác với Mỹ, BK vì an ninh của ĐNÁ, họ có thể sẽ dấy cho VN một bài học nữa. Đó là đi đầu Hà Nội đã làm hai năm 1979, đưa quân sang Miền Bắc Khmer Đỏ Pol Pot, sau đó đưa sẽ cán bộ Khmer Đỏ khác lên thay. Nay, vì TQ đưa quân tấn công Hà Nội nên có, là hành động gây uy thế theo kiểu “quân tàu Tàu” để tranh thủ cầm tình đất với nhân dân VN nên không đứng tình với giới lãnh đạo của họ. BK lại để CSVN vì thế pháp lý: một để với đàn anh TQ, hai là để với nhân dân VN, vì mới là cá nhân mà họ sẽ săn lùng dân, bán nước. Trong bài “Tôn Quốc lâm nguy: Hiểm họa Tàu”, tiến sĩ Phan Văn Song cho biết chức trách từ công VN đã để để giới truy cập thông Bộ Kinh loan tin từ đầu tháng 8/2008 kéo dài đến tháng

9/2009. Mạng Sina.com cùng các tờ Đông Phương Ng Nhật Báo, China Daily và website Thời t Bác Kinh đã tát lá ká hoách cùng bán đá đánh chiám VN trong vòng 31 ngày vái 310 ngàn quân hái lác tán tá Vân Nam, Quáng Tây và Vánh Bác Viát. (13)

Gán cá đái CSVN phác vá LX, thác hián chá nghĩa CS. Cuái cùng, LX sáp đá, còn chá nghĩa CS đã bá háy diát ngay tái quá háng cáa Marx và Lenin. Nay theo BK đá mong duy trì đáa vá đác tôn cáa đáng CS cũng không xong vì nguy cá bá Hán hóa. Mát nác, mát tát cá. Còn theo Má đá báo vá lãnh thá thì sá bá BK tráng phát. Tuy nhiên tình hình ĐNÁ hián nay là thái cá thuán lái giúp VN thoát ra tình tráng tán thái láng nan ká trên.

Năm nay 2010 là năm chuán bá nhân sá cho Đái hái Đáng CSVN lán thá XI vào đáu năm tái. Đá đáa dân tác tán lán, Đái hái Đáng lán này, phái có mát quyát đánh lách sá nhá Đái hái 14 Đáng Công nhân Xã hái chá nghĩa Hung Gia Lái ngày 7/10/1989. Toàn Đáng ra tuyên bá “Đáng CSVN không còn vai trò lách sá thích háp”. Đáng quyát đánh giái tán, thành láp mát chính đáng mái trong chá đá đáng, đá ra chính sách ngoái giao mái: đác láp và trung láp trong mái quan há vái ba cáng quác táng can đá vào VN trong quá khá : Liên Xô, Trung Cáng và Hoa Kỳ . Ngày trác Đáng CSVN chá tráng háp tác vái cáng quác này cháng cáng quác kia, nên nhân dân tháng khá, đát nác tát háu. Nay đã đán thái điám, do thiên cá xui khián, VN phái đáng ngoái, không liên kát vái bát cá cáng quác nào. Chá có mát liên kát váng mánh là khái đoàn kát toàn dân, Cáng đáng ngái Viát á hái ngoái sá háp lác vái đáng bào quác nái phát trián đát nác, đái káp các lán bang.

Lê Quá Lâm (Cuái năm Ká Sáu -07/2/2010)

Chú thích:

1- Lách sá Hoa Kỳ (nguyên tác cáa Franck L. Schoell) Bán đách cáa Viát Nam kháo dách xã, Sài gán, 1961, Tr. 412-420

2- Neil Sheehan, A Bright Shinning Lie, Picador, London, 1990, P. 147

3- Henry Steele Commager, Documents of American History, Vol II: Since 1898, Prentice Hall,

Hoa Kỳ và các ghi i Nobel Hòa bình Bài Học Nào Cho Việt Nam?

Tác Giả: Lê Quá Lâm

Thứ Bảy, 15 Tháng 1 Năm 2011 06:53

Inc, Inc, New Jersey, USA, 1973, P. 449

4- Như trên, Tr. 451

5- L.I. Brä Giä Näp, Theo con đäng cäa Lê nin, Nxb Tiän bä Mät Xä Va + Nxb Sä Thät, Hà Näi, 1980 Täp I (Nhäng bài nói và viät tä tháng 10/1964 đän tháng 4/1967), Tr 354-55

6- Như trên, Tr. 535

7- Như trên, Tr. 136

8- Như trên, Tr. 511

9- Henry Kissinger, White House Years, Little, Brown & Co, Boston, 1979, PP 412-4.

10- Declaration On Principles Guiding Relations Between Participating States (Extracts relating to “Human Rights and Self-determination” from Helsinki Conference: Final Acts)

11- Keesing’s Contemporary Archives, Record of World Events, Longman, 1981, P. 30717

12- Như trên, Tr. 30725.

13- Viät Luän Úc Châu, sä 2429 Thä Sáu 29-1-2010, tr. 52-53